

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện
9 tháng năm 2022

Căn các quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND huyện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 9 tháng năm 2022, như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

- Ước thực hiện tổng thu ngân sách huyện 9 tháng năm 2022 là: 547.325 triệu đồng, đạt 134,5% so với DT tỉnh giao, đạt 132,9% so với NQ HĐND huyện; tăng 17 % so với cùng kỳ.

Thu nội địa: 65.055 triệu đồng, đạt 105,6% so với DT tỉnh giao, đạt 97,8% so với NQ HĐND huyện và tăng 108,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Đến nay, số thu nội địa trên địa bàn huyện đã đạt và vượt so với dự toán tỉnh giao và theo phân kỳ đã đạt so với Nghị quyết HĐND huyện là do một số khoản thu đạt và vượt dự toán như: Các khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (đạt 131,2% dự toán); Lệ phí trước bạ (85,3%); Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (98,1%); Thu khác ngân sách (đạt 75,7%);

Tuy nhiên, bên cạnh một số khoản thu đã đạt và vượt dự toán tỉnh giao và NQ HĐND huyện thì có 03 chỉ tiêu thu chưa đạt dự toán theo phân kỳ là: Thuế thu nhập cá nhân (đạt 59%); Thu phí, lệ phí (đạt 56,8%) và thu tiền sử dụng đất do Cục thuế quản lý thu (0%).

- Thu chuyển giao ngân sách: 387.249 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn: 91.756 triệu đồng.
- Thu kết dư: 64 triệu đồng.
- Thu từ cấp dưới nộp lên: 2.611 triệu đồng.
- Thu đóng góp XDCSHT: 590 triệu đồng.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách (loại trừ số chi bổ sung cho NS xã): 295.971 triệu đồng, đạt 73,8% so với DT tỉnh giao, đạt 72,9% so với NQ HĐND huyện, cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển: 87.327 triệu đồng, đạt 167,6% so với dự toán tỉnh giao, đạt 104,9% so với NQ HĐND huyện.

2. Chi thường xuyên: 208.644 triệu đồng, đạt 66,4% so với dự toán đầu năm

(Số liệu chi tiết theo các Phụ lục số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm).

UBND huyện công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính Q. Nam;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nam

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÍ III NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Hiệp Đức)

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý III/2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	66,510	156,811	235.77	113.69
I	Thu cân đối NSNN	66,510	65,055	97.81	208.39
	Thu nội địa	66,510	65,055	97.81	208.39
	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		91,756		85.98
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	405,605	295,971	72.97	104.64
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	405,605	295,971	72.97	104.64
1	Chi đầu tư phát triển	83,202	87,327	104.96	105.30
2	Chi thường xuyên	313,872	208,644	66.47	104.36
3	Dự phòng ngân sách	6,640			
4	Chi tiết kiệm 70% thực hiện CCTL từ nguồn tăng thu	1,891			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ III NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 14 /10/2022 của UBND huyện Hiệp Đức)

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý III/2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	66,510	65,055	97.81	208.39
I	Thu nội địa	66,510	65,055	97.81	208.39
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	200	303	151.71	141.78
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	330	173	52.34	54.65
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	38,380	50,370	131.24	259.90
4	Thuế thu nhập cá nhân	1,830	1,081	59.05	86.25
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	5,600	4,776	85.29	129.69
7	Thu phí, lệ phí	1,580	898	56.87	81.02
8	Các khoản thu về nhà, đất	14,150	3,678	25.99	134.46
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	14,000	3,417	24.41	131.43
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	150	260	173.52	194.24
-	<i>Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2,640	1,998	75.69	79.58
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	0	10		
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1,800	1,767	98.17	12,186.34
II	Thu đóng góp XDCSHT		0		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	60,341	59,297	98.27	226.24
1	Từ các khoản thu phân chia	37,940	30,319	79.91	203.23
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	22,401	28,977	129.36	256.64

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÍ III NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Hiệp Đức)

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý III/2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	405,605	295,971	72.97	104.64
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	405,605	295,971	72.97	104.64
I	Chi đầu tư phát triển	83,202	87,327	104.96	105.30
1	Chi đầu tư cho các dự án	83,202	87,327	104.96	105.30
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	313,872	208,644	66.47	104.36
I	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	129,894	86,734	66.77	101.47
2	Chi khoa học và công nghệ	0			
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4,927	3,140	63.74	109.65
4	Chi văn hóa thông tin	4,211	2,055	48.81	99.39
5	Chi phát thanh, truyền hình	1,823	1,354	74.27	216.99
6	Chi thể dục thể thao	1,771	2,005	113.21	121.52
7	Chi bảo vệ môi trường	2,950	1,349	45.73	101.42
8	Chi hoạt động kinh tế	37,354	9,958	26.66	54.95
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng,	92,081	59,798	64.94	109.03
10	Chi đảm bảo xã hội	27,698	31,996	115.52	128.30
III	Dự phòng ngân sách	6,640			
IV	Chi 70% thực hiện CCTL từ nguồn tăng thu	1,891			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				